| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 9 – VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: **560**/2026/QĐST-HNGĐ | *Vĩnh Long, ngày 06 tháng 11 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 730/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2026 về việc "*Ly hôn*" giữa:

- *Nguyên đơn:* anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1978. Địa chỉ: số nhà A, ấp M, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: chị Trần Thị Kim C, sinh năm 1977. Địa chỉ: số nhà A, ấp M, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 115 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành vào ngày 29/10/2026.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành vào ngày 29/10/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Ngọc T với chị Trần Thị Kim C.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: anh Nguyễn Ngọc T và chị Trần Thị Kim C thuận tình ly hôn.

Anh T và chị C không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Về con chung: anh T được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 22/3/2015 (theo nguyện vọng của cháu Như Ý) và Nguyễn Ngọc Trọng N, sinh ngày 22/01/2021, chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh T không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Vì lợi ích của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc nuôi con hoặc mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung: anh T và chị C trình bày không có, nên không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: anh T và chị C trình bày không có, nên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình: anh T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004161 ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Anh T được Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long hoàn trả số tiền tạm ứng án phí còn lại là: 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 thuộc Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Đại Điền;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Nguyễn Thị Thủy Tiên**